

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN TRONG CHỈ GIỚI GPMB

STT	Họ Và Tên	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích sử dụng (m2)	Tổng DT dự kiến thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	TDP (nơi thu hồi)
1	Các đồng thừa kế hợp pháp của ông Văn Minh Đạt		157	455	85	370	Trù 4
2	Nguyễn Mạnh Tường	52	123	77	77	0	Trù 4
3	Các đồng thừa kế hợp pháp của ông Hoàng Mạnh Tường (Nguyễn Thị Kim Thoa)	52	133	98.7	98.7	0	Trù 4
4	Văn Minh Tuấn		169	174	27.9	146.1	Trù 4
5	Hoàng Quang Hưng		218	82	33.3	48.7	Trù 4
6	Nguyễn Văn Ước		345	185	148.1	36.9	Trù 4
7	Trần Văn Thắng		462	63.1	6	57.1	Trù 4
8	Lương Tiến Mạnh Trần Thị Huệ		179 (1)	176.7	20.8	155.9	Trù 4
9	Lê Thị Tuyết Mai		179	191.3	0.7	190.6	Trù 4
10	Văn Thanh Bình		505	52.8	48	4.8	Trù 4
11	Văn Thị Bằng	51	194(1P)	50.2	15.9	34.3	Trù 1
12	Nguyễn Thị Chúc	51	229(1P)	27.4	27.4	0	Trù 1
13	Văn Tiến Hưng	51	194(1P)	77.6	50	27.6	Trù 1
14	Văn Thị Tình	51	194(1P)	50.1	23	27.1	Trù 1
15	Nguyễn Thanh Dũng	51	194(1P)	58	57.8	0.2	Trù 1
16	Hoàng Văn Luân	51	149	220	159.7	60.3	Trù 1
17	Nguyễn Thị Hồng Vân	51	320	140	22	118	Trù 1

18	Lê Đình Giang	51	152(1P)	34	32	2	Trù 1
19	Nghiêm Đức Thắng	51	372	60	50	10	Trù 1
20	Đào Trọng Đan, Chu Tuyết Thanh	51	191	50	50	0	Trù 1
21	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	51	111(6)	40.5	22.9	17.6	Trù 5
22	Ông Nguyễn Văn Thắng	51	111(2)	128.3	52.2	76.1	Trù 5
23	Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Thị Luật	51	111	127	127	0	Trù 5
24	Nguyễn Tuấn Cường	51	111(3)	154	154	0	Trù 5
25	Nguyễn Minh Thông, Văn Thị Tuệ	51	111(4)	137	137	0	Trù 5
26	Nguyễn Văn Nhân, Trương Thị Liên	51	111(5)	123.7	123.7	0	Trù 5
27	Nguyễn Thị Hải	51	111(7)	100	96	4	Trù 5
28	Nguyễn Thị Hòa	51	111 (11)	52	52	0	Trù 5
29	Đỗ Quang Trung	51	138	186	186	0	Trù 5
30	Hoa Xuân Ngân, Đặng Thị Tuynh (Hoa Xuân Thành chủ sử dụng)	51	139	92.4	67.1	25.3	Trù 5
31	Hoa Hữu Soạn	51	194(1P)	227.3	2	225.3	Trù 1
32	Đỗ Cường Giang	51	229(1P)	45	45	0	Trù 1
33	Văn Hữu Đức	51	194(1P)	84.7	78	6.7	Trù 1
34	Văn Thị Quế	51	194(1P)	50.1	25	25.1	Trù 1
35	Nguyễn Thị Mầu	51	146	559	3.4	555.6	Trù 1

36	Đỗ Mạnh Dũng, Nguyễn Thu Nga	51	142	140	3.4	136.6	Trù 1
37	Nguyễn Thị Nguyệt	51	321	268	110.1	157.9	Trù 1
38	Nghiêm Quốc Hùng	51	141	108	41.3	66.7	Trù 1
39	Các đồng thừa kê theo pháp luật của ông Hoa Hữu Thu (đã chết)	51	193	297	297	0	Trù 1
40	Nguyễn Thị Giới	51	192	55	55	0	Trù 1
41	Đồng sử dụng Văn Mạnh Dũng, Văn Thị Thúy Nga, Văn Thu Trang		500	18	15	3	Trù 4
42	Đồng sử dụng Văn Thế Độ, Văn Tiến Cường, Văn Tiến Anh		552	29.9	14.2	15.7	Trù 4
43	Nguyễn Văn Trung		166(1)	45	45	0	Trù 4
44	Nguyễn Ngọc Dũng		166	45	45	0	Trù 4
45	Hoàng Thị Thạo		347	100	100	0	Trù 4
46	Nguyễn Quốc Việt Hoàng Thị Thạo		346	185	185	0	Trù 4
47	Nguyễn Thúy Nga		479	40.6	40.6	0	Trù 4
48	Nguyễn Thúy Hằng		480	31.8	31.8	0	Trù 4
49	ĐSD Nguyễn Thúy Hằng, Nguyễn Thúy Nga		481	6.6	6.6	0	Trù 4
50	Bùi Ngọc Thanh		245	39	39	0	Trù 4
51	Hoa Xuân Tứ, Cao Thị Lân	51	229(2)	105	105	0	Trù 1
52	Lê Quốc Anh	51	329	75	75	0	Trù 1
53	Nguyễn Thị Cầm	51	331	80	80	0	Trù 1

54	Đinh Thị Nghĩa	51	229(1P)	38	38	0	Trù 1
55	Nghiêm Đức Phùng	51	152(1P)	136	136	0	Trù 1
56	Văn Thế Thu, Lê Thị Lan Anh	51	151	74	74	0	Trù 1
57	Văn Tiến Quang	51	188	36.5	36.5	0	Trù 1
58	Văn Tiến Thanh	51	407	37.3	37.3	0	Trù 1
59	Văn Thế Hòa	51	190	74.6	74.6	0	Trù 1
60	Văn Khắc Hùng	51	189	126	126	0	Trù 1
61	Hoa Xuân Duệ	51	163	272	272	0	Trù 5
62	Hoa Dung, Nguyễn Thị Minh Phương	51	163(1)	70	70	0	Trù 5
63	Hoa Xuân Sửu	51	163(2)	84	84	0	Trù 5
64	Hoa Xuân Quỳnh	51	274	113.1	109.6	3.5	Trù 5
65	Hoa Công Độ, Phí Thị Gấm	51	325	107.7	32	75.7	Trù 5
66	Hoa Xuân Thêm	51	425	68.4	68.4	0	Trù 5
67	Vũ Văn Dũng	51	432	42.8	42.8	0	Trù 5
68	Lôi đi sử dụng chung Lê Thị Thành, Vũ Văn Dũng	51	434 (1P)	14	7	7	Trù 5
69	Nguyễn Văn Thủy	51	457	67	67	0	Trù 5
70	Hoàng Văn Đạo (C.Trai Hoàng Thanh Sơn)	52	117	230	230	0	Trù 4
71	Trần Khánh Dương	51	229(1P)	33	33	0	Trù 1
72	Trần Thị Vui	51	330	50	50	0	Trù 1

73	Nguyễn Hữu Hùng	51	332	78	78	0	Trù 1
74	Đinh Thị Nghĩa	51	418	30	30	0	Trù 1
75	Văn Thế Tích	51	153	113	113	0	Trù 1
76	Văn Thị Mai	51	315	28	28	0	Trù 1
77	Văn Tiến Cảnh	51	406	37	37	0	Trù 1
78	Văn Tiến Vân	51	408	38.2	38.2	0	Trù 1
79	Đồng sử dụng gồm các ông (bà): Văn Khắc Tâm, Văn Thế Hòa	51	375	26	26	0	Trù 1
80	Văn Thế Tuấn	51	150	263	263	0	Trù 1
81	Bùi Văn Lợi		245	39	39	0	Trù 4
82	Trần Thị Phượng		164	14	14	0	Trù 4
83	Đặng Xuân Hồng (Vũ Ái Loan)		167	23	23	0	Trù 4
84	Nguyễn Văn Trường		168(2)	55	53	2	Trù 4
85	Lê Ngọc Minh		463	35.2	30	5.2	Trù 4
86	Đồng sử dụng Trần Văn Thắng, Lê Ngọc Minh		464	25.7	3	22.7	Trù 4
87	Nguyễn Thanh Huyền		168(1)	47	47	0	Trù 4
88	Đỗ Anh Tuấn		104(1)	35	35	0	Trù 4
89	Lê Đông		105+1 06	71.5	71.5	0	Trù 4
90	Trần Thị Len		165	78	78	0	Trù 4
91	Văn Khắc Tâm	51	374	79.4	79.4	0	Trù 1

92	Hoa Đình Lợi	51	195	125	125	0	Trù 1
93	Chu Văn Tâm, Văn Thị Thêm	51	322	46	46	0	Trù 1
94	Văn Tiến Hùng	51	215	145	145	0	Trù 1
95	Chu Thị Thúy Hằng	51	414	31	1.8	29.2	Trù 1
96	Nguyễn Văn Cường					0	Trù 1
97	Ông Hoàng Đình Phụng và bà Phạm Thị Kim Chi	50	62	38	1	37	Trù 1
98	Phạm Thị Hoi	50	35	42	42	0	Trù 1
99	Đỗ Thị Dung	50	107	66	66	0	Trù 1
100	Phạm Đình Đạt Phạm Thị Thanh Bình	50	78	55	55	0	Trù 1
101	Đồng sử dụng gồm các ông (bà): Bùi Hữu Sáng, Nguyễn Thị Hoa, Dương Xuân Quang, Bùi Văn Đông, Vũ Ngọc Liên	52	384	68.3	68.3	0	Trù 4
102	Các đồng thừa kế theo pháp luật của bà Đỗ Thị Huỳnh	52	98	412	30	382	Trù 4
103	Hoàng Thị Kim	52	103	80	5	75	Trù 4
104	Bùi Ngọc Tuấn, Vũ Thị Oanh	52	110	126	126	0	Trù 4
105	Hoàng Văn Bình	52	325	37	37	0	Trù 4
106	Trần Xuân Hồng	52	495	70	70	0	Trù 4
107	Hoàng Thị Hạnh, Hoàng Tiến Dũng	52	141	144	144	0	Trù 4
108	Hoàng Thị Thúy Hoa	52	141(1)	43	43	0	Trù 4
109	Hoàng Tiến Dũng	52	141(3)	36	36	0	Trù 4

110	Đoàn Việt Anh	52	151	37	37	0	Trù 4
111	Hoa Văn Mão	51	198	172	172	0	Trù 1
112	Hoa Hữu Thu	51	196	125	125	0	Trù 1
113	Trần Duy Hiền	51	323	41	32.7	8.3	Trù 1
114	Nguyễn Thị Kim Cúc	51	419	39	39	0	Trù 1
115	Nguyễn Văn Phóng	51	216	16	16	0	Trù 1
116	Hoàng Thị Xuyên	51				0	Trù 1
117	Đỗ Thu Hiền	50	61	37.8	2	35.8	Trù 1
118	Lê Thị Tuyết Đặng Hoàng Thoan	50	179	44	44	0	Trù 1
119	Hoàng Hữu Sơn Lưu Thanh Hà	50	77	54	54	0	Trù 1
120	Lê Quốc Văn	50	32	53	53	0	Trù 1
121	Nguyễn Ngọc Khanh	50	132	47.5	47.5	0	Trù 1
122	Đỗ Văn Chung Nguyễn Thị Kim Loan	50	131	98.9	98.9	0	Trù 1
123	Hoàng Thị Toán	50	29(1P)	52.1	18.1	34	Trù 1
124	Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Lan Hương	50	131	84.1	84.1	0	Trù 1
125	Thạch Văn Thường	50	130	57	57	0	Trù 1
126	Nguyễn Duy Đức	50	133	43	43	0	Trù 1
127	Đỗ Văn Thủy Nguyễn Thị Kim Liên	50	134	43	43	0	Trù 1
128	Hoàng Anh Dũng	50	103(2)	50	50	0	Trù 1

129	Hoàng Ngọc Long	50	129	56	56	0	Trù 1
130	Văn Khắc Dư	50	40	124	83.8	40.2	Trù 1
131	Nguyễn Minh Tuấn Đi Thị Mai Lan	50	128	87.7	87.7	0	Trù 1
132	Nguyễn Như Quân	50	162	44.3	44.3	0	Trù 1
133	Diêm Công Huy	50	40(1)	44	40	4	Trù 1
134	Lê Thị Quy	50	87	54	50.1	3.9	Trù 1
135	Hoàng Anh Tuấn	50	150	56.3	56.3	0	Trù 1
136	Hoàng Ngọc Cường	50	151	56.3	56.3	0	Trù 1
137	Văn Tiến Đức	50	71	114	0.4	113.6	Trù 1
138	Nguyễn Văn Sáng Nguyễn Văn Giang	50	72	73	14.9	58.1	Trù 1
139	Hoàng Thị Thanh Nhân	50	149	30	10	20	Trù 1
140	Hoàng Thị Thanh Tâm	50	16	30	18.5	11.5	Trù 1
141	Văn Thị Yến	50	45	84	43.4	40.6	Trù 1
142	Nguyễn Minh Tuấn	50	47	73	53	20	Trù 1
143	Đồng Sử dụng Hoàng Anh Tuấn, Hoàng Ngọc Cường, Hoàng Thị Thanh Nhân, Hoàng Thị Thanh Tâm	50	152	27.4	27	0.4	Trù 1
144	Nguyễn Thị Lan Hương	50	33	188	188	0	Trù 1
145	Văn Thanh Hương Trần Anh Tú	50	73	90	77.6	12.4	Trù 1
146	Nguyễn Thị Thu	50	36	31	31	0	Trù 1

147	Đỗ Thị Thắng	50	163	45	45	0	Trù 1
148	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	50	164	45	45	0	Trù 1
149	Lê Chí Thanh	50	180	58	58	0	Trù 1
150	Lê Quang Thắng	50	36(2)	58	58	0	Trù 1
151	Đồng sử dụng Hoàng Tuấn Anh, Nguyễn Thị Hanh	50	140	16.9	15	1.9	Trù 1
152	Đỗ Thị Thắng	50	33 cũ	49.3	49.3	0	Trù 1
153	Hoàng Văn Đồng	50	144	41	22	19	Trù 1
154	Lê Thị Diễm	50	36(5)	70	70	0	Trù 1
155	Nguyễn Võ Hùng Thạch Thị Cúc	50	33(1)	113	103.7	9.3	Trù 1
156	Nguyễn Thị Kim Nguyệt Nguyễn Xuân Tú	50	33(2)	119	119	0	Trù 1
157	Trần Thị Hợi	50	36(6)	54	54	0	Trù 1
158	Hoàng Dương	50	166	54	54	0	Trù 1
159	Nguyễn Tùng Lâm	50	33(3)	115	115	0	Trù 1
160	Nguyễn Thị Kim Nguyệt Nguyễn Xuân Tú	50	127	200	200	0	Trù 1
161	Bùi Minh Châu	50	36	54	54	0	Trù 1
162	Võ Quốc Dưỡng	50	84	34	34	0	Trù 1
163	Tạ Hoàng Thùy Linh	50	17(2)	35.3	35.3	0	Trù 1
164	Phạm Văn Ngọc	50	17(1)	41.3	41.3	0	Trù 1
165	Bùi Minh Giang	50	84	33	33	0	Trù 1

166	Phan Thế Kỷ	50	157	70	70	0	Trù 1
167	Hoàng Thái Hùng	50	17(3)	67.4	67.4	0	Trù 1
168	Văn Thuý Nga	50	18	85	85	0	Trù 1
169	Phùng Xuân Thái	50	97	55	45.4	9.6	Trù 1
170	Ngô Thị Thanh Hằng	50	155	66.7	66.3	0.4	Trù 1
171	Đỗ Thùy Linh	50	18(1)	78	78	0	Trù 1
172	Nguyễn Thị Viên	50	156	73	73	0	Trù 1
173	Văn Khắc Đạo	50	30	146	146	0	Trù 1
174	Văn Khắc Thảo	50	31	75.3	75.3	0	Trù 1
175	Văn Tiến Hưng	50	176	47.2	47.2	0	Trù 1
176	Văn Tiến Hải	50	175	60.7	60.7	0	Trù 1
177	Trần Văn Tú	50	146	34	34	0	Trù 1
178	Lê Thị Châm	50	147	33.6	33.6	0	Trù 1
179	Văn Thị Nga	50	174	36.6	36.6	0	Trù 1
180	Văn Hữu Độ	50	173	104.6	104.6	0	Trù 1
181	Đồng sử dụng Văn Khắc Thảo, Trần Văn Tú, Lê Thị Châm	50	148	9.1	9.1	0	Trù 1
182	Vũ Đình Tuyên	50	39	58	58	0	Trù 1
183	Lê Văn Tuấn	50	172	36.8	36.8	0	Trù 1
184	Nguyễn Khắc Thắng	50	171	37.7	37.7	0	Trù 1

185	Nguyễn Sỹ Phương	50	39(1)	45	45	0	Trù 1
186	Dương Quốc Tuấn	50	79	61	61	0	Trù 1
187	Nguyễn Văn Y Vũ Thị Minh Diệp	50	169	40.7	30.7	10	Trù 1
188	Chu Thị Tuấn	50	170	51.7	25	26.7	Trù 1
189	Phạm Thị Gương	50	80	37	37	0	Trù 1
190	Đoàn Thị Gấm	50	82	38	38	0	Trù 1
191	Ngô Quang Huy	50	168	39.3	39.3	0	Trù 1
192	Nguyễn Văn Bình	50	20	33	33	0	Trù 1
193	Chu Thị Oanh	50	21	22	22	0	Trù 1
194	Văn Sỹ Thành Hoa Thị Bình Văn Hồng Thủy	50	22	158	29.7	128.3	Trù 1
195	Nguyễn Mạnh Cường	50	92	66.4	11	55.4	Trù 1
196	Nguyễn Minh Hải	50	28	252	44.1	207.9	Trù 1
197	Phạm Thị Yến	51	159(2)	37.5	37.5	0	Trù 1
198	Hoa Thị Lê	51	159(3)	73.7	73.7	0	Trù 1
199	Hoa Việt Đức	51	161	73	73	0	Trù 1
200	Hoa Đức Hiếu (Hoa Phúc Hiếu)	51	161(1)	38.2	14.2	24	Trù 1
201	Ngô Thị Phương Loan	51	161(2)	39.5	32.4	7.1	Trù 1
202	Đồng sử dụng bà Văn Thị Nguyệt, bà Văn Thị Thanh Thủy, bà Văn Thị Thủy và bà Văn Thị Nga	51	162	63	63	0	Trù 1

203	Nguyễn Thị Vân	51	183	94	94	0	Trù 1
204	Hoa Quốc Du	51	184	132	132	0	Trù 1
205	Hoa Xuân Thanh	51	185	111	111	0	Trù 1
206	Hoa Xuân Sơn	51	186	96	96	0	Trù 1
207	Nhà thờ họ Hoàng (Ông Hoàng Văn Anh, Hoàng Trí Tuệ, Hoàng Quang Vinh - Đại diện)	51	187	420	420	0	Trù 1
208	Nguyễn Anh Tuấn	51	230 (1)	42.7	42.7	0	Trù 1
209	Trần Văn Hòa	51	230	44.3	44.3	0	Trù 1
210	Văn Tiến Thành	51	242	43.9	43.9	0	Trù 1
211	Văn Tiến Mạnh	51	382	108.1	108.1	0	Trù 1
212	Văn Thị Tuyết, Văn Hữu Toàn, Văn Tiến Thắng	51	487	170	170	0	Trù 1
213	Lô đi sử dụng chung: Văn Thị Tuyết, Văn Hữu Toàn, Văn Tiến Thắng, Văn Bích Thủy	51	489	53.6	9.5	44.1	Trù 1
214	Văn Bích Thủy	51	488	50.8	35.9	14.9	Trù 1
215	Văn Đức Lợi (ông Lợi đã bán cho ông Văn Đức Thuận nhưng chưa sang tên)	51	246		10	0	Trù 1
216	Văn Khắc Trường	51	155	269	269	0	Trù 1
217	Văn Khắc Trường (Văn Duy Tuyển)	51	156	37	37	0	Trù 1
218	Văn Ngọc Tú	51	157	197	197	0	Trù 1
219	Hoa Thị Dung	51	159(1)	32	32	0	Trù 1

220	Nguyễn Thị Tuyết Đỗ Đức Mạnh	52	121	64	64	0	Trù 4
221	Nguyễn Thị Lịch	52	194	61	43.4	17.6	Trù 4
222	Trần Xuân Thiện	52	193	61	27.6	33.4	Trù 4
223	Hoàng Văn Hùng	51	94	150.3	150.3	0	Trù 4
224	Hoàng Thị Thịnh	51	394	73.7	73.7	0	Trù 4
225	Nguyễn Văn Thi Nguyễn Vĩnh Tiến	51	373	33.6	15.6	18	Trù 4
226	Bùi Thị Khánh	51	170	67	67	0	Trù 4
227	Nguyễn Xuân Sinh	51	227	9	9	0	Trù 4
228	Hoàng Văn Huân	51	100	138	138	0	Trù 4
229	Nguyễn Thanh Kỳ	51	97(1P)	75	75	0	Trù 4
230	Hoàng Văn Dũng Hoàng Việt Hùng Hoàng Thị Vân Anh (Trần Thị Len)	51	101	217	217	0	Trù 4
231	Nguyễn Văn Chiến	51	98	32.1	32.1	0	Trù 4
232	Hà Bình Tĩnh	52	397	59.8	59.8	0	Trù 4
233	Nguyễn Thị Quế	51	376	38.5	38.5	0	Trù 4
234	Phùng Tiến Pha	52	399	44.8	44.8	0	Trù 4
235	ĐSD Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Thị Quế	51	377	23.4	23.4	0	Trù 4
236	Trần Đức Thành	52	398	41.4	41.4	0	Trù 4
237	Nguyễn Quang Huy	51	327	33	33	0	Trù 4

238	Hoàng Văn Lân	52	124	64	64	0	Trù 4
239	Phạm Ngọc Huynh	51	98(1)	47	47	0	Trù 4
240	Nguyễn Mạnh Hà	52	270	46	46	0	Trù 4
241	Nguyễn Xuân Sinh	51	99	197	197	0	Trù 4
242	Nguyễn Mạnh Sơn	52	269	71	64.1	6.9	Trù 4
243	Nguyễn Văn Hưng	51	276	121	121	0	Trù 4
244	Nguyễn Thị Nhàn	52	124	41	41	0	Trù 4
245	Nguyễn Thị Tâm	51	107	43	43	0	Trù 4
246	Nghiêm Thị Hạ	52	122	221	221	0	Trù 4
247	Nguyễn Hải Thanh	51	277	102	102	0	Trù 4
248	Nguyễn Minh Châu	52	536	67	66	1	Trù 4
249	Nguyễn Đức Long	51	86	201.4	69	132.4	Trù 4
250	Hoàng Đức Trung Nguyễn Thị Kim Dung	51	93	66.8	38	28.8	Trù 4
251	Nguyễn Thị Hồng Nga	51	440	72.2	44	28.2	Trù 4
252	Nguyễn Đình Liên Nguyễn Thị Thảo	51	93(1)	49	46.2	2.8	Trù 4
253	Nguyễn Thị Phong	52	174	77	77	0	Trù 4
254	Hoàng Thị Tuyết Sinh	52	109	67	67	0	Trù 4
255	Phạm Ngọc Diệp, Kiều Thị Hạnh	52	210	36	36	0	Trù 4
256	Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Thị Phượng	52	211(1P)	31	31	0	Trù 4

257	Hoàng Thị Vân	52	521	58.4	41.5	16.9	Trù 4
258	Hoàng Văn Thạnh	52	116	120	46.7	73.3	Trù 4
259	Chu Thị Thanh Thủy	52	545	52.5	52.5	0	Trù 4
260	Nguyễn Thị Hà	52	128(1P)	76	76	0	Trù 4
261	Đinh Công Phúc	52	248	48	48	0	Trù 4
262	Lê Thành Trung	52	546	40	40	0	Trù 4
263	Nguyễn Ngọc Sáng	52	128(1P)	51	51	0	Trù 4
264	Hoàng Văn Thành	52	250	48	48	0	Trù 4
265	Lê Thị Thanh Thủy	52	547	41.3	41.3	0	Trù 4
266	Nguyễn Ngọc Hoàn	52	128(1P)	51	51	0	Trù 4
267	Hoàng Anh Tuấn	52	251	59	59	0	Trù 4
268	Hoàng Minh Tiến	52	129	59	59	0	Trù 4
269	Hoa Hữu Dũng	52	268	49	49	0	Trù 4
270	Hoàng Văn Canh	52	511	64.2	64.2	0	Trù 4
271	Hoàng Văn Thực	52	131	68	68	0	Trù 4
272	Hoàng Thị Thu	52	274	46	43.3	2.7	Trù 4
273	Lưu Thị Hằng	52	512	64.7	64.7	0	Trù 4
274	Hoàng Văn Thanh	52	132	50	50	0	Trù 4
275	Hoàng Thị Thu Phương	52	275	41	30.4	10.6	Trù 4

276	Hoàng Thu Huyền	52	513	65.6	65.6	0	Trù 4
277	Hoàng Văn Quang	52	132(1)	50	49	1	Trù 4
278	Hoàng Xuân Tình	52	287	50	50	0	Trù 4
279	Các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của ông Dương Danh Hữu	52	114	287	131.4	155.6	Trù 4
280	Hoàng Đức Dũng	52	132(2)	50	46	4	Trù 4
281	Hoàng Minh Nguyệt	52	324	78	78	0	Trù 4
282	Đoàn Thị Thanh	52	119	56	29.6	26.4	Trù 4
283	Hoàng Như Hoa	52	132(3)	50	44	6	Trù 4
284	Dương Danh Thành	52	365	256	256	0	Trù 4
285	Hoàng Lập Thúc	52	150	184	85.6	98.4	Trù 4
286	Bùi Hữu Sáng	52	382(1P)	33	33	0	Trù 4
287	Dương Xuân Quang	52	382(1P)	32.7	32.7	0	Trù 4
288	Nguyễn Thị Hoa	52	383	31.4	31.4	0	Trù 4
289	Hoa Thị Diễm Phúc, Hoa Thị Kiều Nga	52	400(1P)	30	3.1	26.9	Trù 4
290	Vũ Duy Đại (Vũ Duy Đạo)	52	132(4)	50	29	21	Trù 4
291	Hoàng Minh Hạnh	52	436	39.3	39.3	0	Trù 4
292	Đặng Quốc Hương (Hoàng Đặng Quốc Hương)	52	118(2)	50	50	0	Trù 4
293	Hoàng Trọng Hưng (Con bà Phong)	52	444	77	77	0	Trù 4
294	Phạm Anh Bản	52	276	56	15.2	40.8	Trù 4

295	Hoàng Văn Hồ	52	173	129	6.1	122.9	Trù 4
296	Vũ Ngọc Liên Kiên 0989093360	52	451	56.3	56.3	0	Trù 4
297	Bùi Văn Đông	52	452	32.7	32.7	0	Trù 4
298	Trần Ngọc Tiến	52	246	115	11.5	103.5	Trù 4
299	Hoàng Thị Phương	52	146(1P)	35	35	0	Trù 4
300	Hoàng Thị Phương	52	186	122.3	4.5	117.8	Trù 4
301	Nguyễn Minh Thông	52	544	52.5	52.5	0	Trù 4
302	Nguyễn Văn Thắng (Nguyễn Thị Kim Anh)		387	38.2	38.2	0	Trù 4
303	Đồng sử dụng Hoa Xuân Cường, Bùi Chí Nguyên		432	17.4	17.4	0	Trù 4
304	Hoàng Thị Toán	50	29(1P)	39	38.2	0.8	Trù 1
305	Trịnh Ngọc Hân	52	475	63	63	0	Trù 4
306	Văn Minh Tiến Nguyễn Thị Đoan 03868595180	52	105	194	190	4	Trù 4
307	Phạm Hồng Quang		235	41.6	41.6	0	Trù 4
308	Hoa Xuân Lợi		509	39.4	39.4	0	Trù 4
309	Hoàng Thị Toán	50	29(1P)	69.6	69.6	0	Trù 1
310	Hoàng Thị Toán	50	29(1P)	35.6	35.6	0	Trù 1
311	Khổng Thị Quỳnh (Khổng T. Q. Nhung)	52	188(1P)	60	60	0	Trù 4
312	Đỗ Hoàng Dũng	52	476	56.8	56.8	0	Trù 4
313	Văn Đức Dũng		504	30	30	0	Trù 4

314	Hoa Xuân Lâm		507	34.8	34.8	0	Trù 4
315	Hoàng Thị Toán	50	29(1P)	27.1	24.5	2.6	Trù 1
316	Hoàng Thị Toán	50	29(1P)	32.4	5.8	26.6	Trù 1
317	Nguyễn Hữu Nghiêm	52	188(1P))	60	60	0	Trù 4
318	Đỗ Hoàng Dương	52	477	40.2	40.2	0	Trù 4
319	Hàn Văn Minh	52	109(2)	62	62	0	Trù 4
320	Hoa Hữu Thu		103(2)	50	50	0	Trù 4
321	Hoa Xuân Linh		508	35.6	35.6	0	Trù 4
322	Hoàng Thị Toán	50	29(1P)	40.5	0.5	40	Trù 1
323	Hàn Văn Hậu	52	517	62	62	0	Trù 4
324	Văn Thành Trung	52	112	181	181	0	Trù 4
325	Văn Minh Hòa		103(1)	50.2	50.2	0	Trù 4
326	Đồng sử dụng Hoa Xuân Linh, Hoa Xuân Lâm, Hoa Xuân Lợi		510	47.4	47.4	0	Trù 4
327	Đồng sử dụng van Thanh Bình, Hoa Hữu Thu, Văn Minh Hoa, Văn Đức Dũng		506	23	21	2	Trù 4
328	Nguyễn Thị Hoan	52	211(1P))	25	25	0	Trù 4
329	Nguyễn Trọng Dũng		400	93.1	93.1	0	Trù 4
330	Nguyễn Hải Minh (quy chủ: Nguyễn Trọng Việt)		154	40	40	0	Trù 4
331	Đồng sử dụng Nguyễn Trọng Dũng, Nguyễn Trọng Việt		401	7.7	7.7	0	Trù 4
332	Chu Thị Thanh Hà	51	97(1P)	75	75	0	Trù 4

333	Nguyễn Thanh Khương	51	297	73	73	0	Trù 4
334	Nguyễn Thị Hoa	52	146(1P)	35	25.8	9.2	Trù 4
335	Trần Thị Thúy Oanh		260	56	56	0	Trù 4
336	Nguyễn Văn Thành		152	131	131	0	Trù 4
337	Nguyễn Kim Oanh		257	106	106	0	Trù 4
338	Đồng sử dụng Nguyễn Văn Thành Nguyễn Kim Oanh		152(1P) và 257(1P)	21	21	0	Trù 4
339	Đỗ Ngọc Thủy		125	33	33	0	Trù 4
340	Đỗ Ngọc Thủy (Nguyễn Lệ Hiền)		216	42	42	0	Trù 4
341	Đồng sử dụng gồm các ông (bà): Hoàng Văn Thanh, Hoàng Văn Quang, Hoàng Đức Dũng, Hoàng Như Hoa, Vũ Duy Đại	52	132(1P)	22.7	4.9	17.8	Trù 4
342	Đỗ Mạnh Hùng Chu Thị Hạnh		215	38	38	0	Trù 4
343	Lê Thị Dung -Ng T Hương (Chu Nghi Sơn)	52	182	83	31.1	51.9	Trù 4
344	Đặng Minh Công Đặng Hữu Chiến	52			50	-50	Trù 4
345	Đỗ Ngọc Tuyết		213	45	45	0	Trù 4
346	Hoa Ngọc Khuê	52	224	83	82.3	0.7	Trù 4
347	Hoàng Thị Thúy Phương	52			39.8	-39.8	Trù 4
348	Đỗ Mạnh Cường		214	39	39	0	Trù 4
349	Hoàng Thị Hà	52	146(1P)	35	15	20	Trù 4

350	Nguyễn Minh Hải		529	75	75	0	Trù 4
351	Đỗ Tiến Vinh	52	235	106	5	101	Trù 4
352	Hoàng Thị Lan Anh	52	146(1P)	35	7	28	Trù 4
353	Nguyễn Văn Cẩm		528	72	72	0	Trù 4
354	Hoàng Ngọc Thủy	50				0	Trù 1
355	Hoa Xuân Sơn	50				0	Trù 1
356	Phan Thị Vui	52	146(1P)	35	35	0	Trù 4
357	Nguyễn Hồng Thúy		527	74.8	74.8	0	Trù 4
358	Nguyễn Văn Bình	50	20	33	33	0	Trù 1
359	Hoa Thị Lan	50				0	Trù 1
360	Các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của ông Nguyễn Mạnh Phác	52	339	111	32.1	78.9	Trù 4
361	Nguyễn Thị Ngọc Hương	52	146(1P)	35	25	10	Trù 4
362	Hoa Xuân Cường		127	40	40	0	Trù 4
363	Văn Sỹ Thành Hoa Thị Bình Văn Hồng Thủy	50	22	50	30	20	Trù 1
364	Bùi Chí Nguyên		470	40	40	0	Trù 4
365	Nguyễn Thị Yến, Trịnh Xuân Bảy	52	474	60	60	0	Trù 4
366	Nguyễn Xuân Đor (đồ)	52	146(1P)	35	25	10	Trù 4